

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/ HNGĐ- ST

Ngày 16/12/2020

V/v: Tranh chấp về ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đình Hà

2. Ông Nguyễn Đình Đại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hải - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 và thông báo mở lại phiên tòa số: 01/TB-TA ngày 04 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Vi Thị Thanh H** - sinh năm 1986

Trú tại: Khu 9, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Ngô Việt A** - sinh năm 1984

Trú tại: Khu 9, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn xin ly hôn và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Vi Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Ngô Việt A tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 04/6/2015 tại UBND xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Khi đó, chị đang làm kế toán trường học, còn anh A là giáo viên. Sau khi cưới, vợ chồng chị ở cùng gia đình anh A tại xã S, huyện Đ. Chị và anh A chung sống hòa thuận đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh A thường xuyên uống rượu về chửi bới, xúc phạm chị. Đến đầu năm 2018, vợ chồng mâu thuẫn càng tăng do chị phát hiện anh A sử dụng trái phép chất ma túy; chị và gia đình nhiều lần khuyên nhủ, nhưng anh A không sửa đổi. Cuối năm 2018 chị gửi đơn ly hôn đến Tòa án, do anh A xin lỗi, hứa sửa chữa nên chị đã rút đơn. Thời điểm đó chị chuyển công tác về trường mầm non xã C, nên vợ chồng chuyển về C ở. Được một thời gian, mâu thuẫn tiếp tục xảy ra, anh A bỏ về nhà

bố mẹ đẻ. Từ tháng 6/2019 đến nay, chị và anh A sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Tháng 5/2020 anh A đã viết đơn xin thôi việc và đi Hà Nội làm thuê. Đến nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể đoàn tụ được nên đề nghị được ly hôn.

Chị và anh A có 02 con chung là Ngô Mai Ng sinh ngày 14/11/2015 và Ngô Đức V sinh ngày 14/6/2019, hiện nay đều đang ở với chị. Nếu ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi cả 2 con, không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng chị không có tài sản chung, vay nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Ngô Việt A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không lần nào đến Tòa án để làm việc, nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh A và cũng không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã gặp bố đẻ anh Ngô Việt A là ông Ngô Xuân Ch, trú tại khu 9, xã S, được ông Ch cho biết: Sau khi cưới, chị H và anh A chung sống cùng gia đình ông được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do anh A hay uống rượu, xúc phạm chị H. Đầu năm 2018 vợ chồng chị H mâu thuẫn căng thẳng do anh A sử dụng ma túy. Cuối năm 2018 chị H làm đơn xin ly hôn, do anh A hứa sửa chữa nên chị H xin rút đơn, sau đó do chị H chuyển công tác, nên vợ chồng chuyển về xã C ở, được một thời gian thì vợ chồng cãi nhau, nên anh A bỏ về ở với gia đình ông. Từ tháng 5/2020 anh A đi Hà Nội làm, thỉnh thoảng có về nhà 1- 2 ngày sau đó lại đi, ông hỏi công việc, địa chỉ cụ thể anh A không nói.

Khi Tòa án thụ lý vụ án ly hôn theo đơn của chị H, gửi các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho anh A, do anh A không ở nhà nên ông đều nhận thay và đã điện thoại thông báo ngay cho anh A biết. Anh A nói với ông là anh không bỏ vợ, bỏ con nên anh không đến Tòa án để làm việc. Quan điểm của ông là vợ chồng chị H và anh A không còn tình cảm và không có trách nhiệm gì với nhau nữa, đề nghị Tòa giải quyết theo nguyện vọng của chị H và giao 02 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

* Xác minh tại địa phương nơi chị Vi Thị Thanh H và anh Ngô Việt A đăng ký hộ khẩu thường trú, được Trưởng khu dân cư, đại diện Hội phụ nữ, đại diện UBND xã S cung cấp: Chị Vi Thị Thanh H và anh Ngô Việt A kết hôn với nhau năm 2015. Trong quá trình chung sống, hai người xảy ra mâu thuẫn, hiện nay đã ly thân. Anh A đi làm ở Hà Nội, thỉnh thoảng có về nhà bố mẹ đẻ ở khu 9, xã S nên các văn bản, giấy tờ của Tòa án gửi anh A, địa phương đều giao cho ông Ch là bố đẻ anh A nhận thay, ông Ch cam kết thông báo cho anh A. Đối với yêu cầu ly hôn của chị H, địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo nguyện vọng của chị H và giao 02 con chung của anh A và chị H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:
 - + Xử cho chị Vi Thị Thanh H và anh Ngô Việt A được ly hôn.
 - + Về con chung: Xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu: Ngô Mai Ng, sinh ngày 14/11/2015, Ngô Đức V, sinh ngày 14/6/2019. Anh Ngô Việt A không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.
 - Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.
 - Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vi Thị Thanh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Thanh H và anh Ngô Việt A đăng ký kết hôn với nhau ngày 04/6/2015 tại UBND xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, trên cơ sở hai bên đều tự nguyện, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh A đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Ngô Việt A theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh A không lần nào có mặt để làm việc. Tòa án đã triệu tập phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh A vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh A.

[3] Về con chung: Chị Vi Thị Thanh H và anh Ngô Việt A có 02 con chung, hiện nay đang ở với chị H. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ mà chị H xuất trình về công việc, thu nhập, sự hỗ trợ của gia đình chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng chị H có đủ khả năng, điều kiện để nuôi con. Mặt khác, trong quá trình giải quyết, anh A không đến Tòa án để trình bày ý kiến, quan điểm của mình, hiện nay anh A không có mặt tại nơi cư trú, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Do chị H tự nguyện không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con, nên không cần buộc anh A phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Do chị H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết. Nếu sau này anh A trở về, chứng minh vợ chồng có tài sản chung, vay nợ chung và yêu cầu phân chia, sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Nhận định trên cũng phù hợp với quan điểm đề nghị mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều: 58, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Vi Thị Thanh H và anh Ngô Việt A được ly hôn.

2. Về con chung: Xử : Giao cho chị Vi Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu: Ngô Mai Ng - sinh ngày 14/11/2015, Ngô Đức V - sinh ngày 14/6/2019. Anh Ngô Việt A không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Anh A có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Do nguyên đơn trình bày không có, nên không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vi Thị Thanh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2020/0001904, ngày 06/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh A vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã C (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa